

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung và mức chi của các cuộc điều tra thống kê do
ngân sách địa phương bảo đảm trên địa bàn tỉnh Hòa Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 17**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia; Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia;

Xét Tờ trình số 168/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung và mức chi của các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương bảo đảm trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; Ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung và mức chi của các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương bảo đảm trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương bảo đảm trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Điều 2. Quy định nội dung và mức chi của các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương bảo đảm trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, cụ thể như sau:

1. Chi hỗ trợ cơ quan chủ trì tổ chức điều tra thống kê xây dựng phương án điều tra thống kê, lập mẫu phiếu điều tra thống kê và tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê theo phương thức khoán. Mức khoán (đã bao gồm chi hội nghị, họp hội đồng thẩm định, nghiệm thu, chi thuê chuyên gia chọn mẫu điều tra thống kê và các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến phương án điều tra thống kê, lập mẫu phiếu điều tra thống kê và tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê), như sau:

a) Chi xây dựng phương án điều tra thống kê và lập mẫu phiếu điều tra thống kê:

- Đối với cuộc điều tra từ 30 chỉ tiêu trở xuống: Mức chi 21 triệu đồng.

- Đối với cuộc điều tra trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu: Mức chi 24 triệu đồng.

- Đối với cuộc điều tra trên 40 chỉ tiêu: Mức chi 27 triệu đồng.

b) Chi tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê:

- Đối với cuộc điều tra từ 30 chỉ tiêu trở xuống: Mức chi 7 triệu đồng.

- Đối với cuộc điều tra trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu: Mức chi 8 triệu đồng.

- Đối với cuộc điều tra trên 40 chỉ tiêu: Mức chi 9 triệu đồng.

2. Chi tập huấn nghiệp vụ điều tra thống kê các cấp; chi cho công tác kiểm tra, giám sát hoạt động điều tra thống kê, phúc tra phiếu điều tra thống kê: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hoà Bình ban hành Quy định mức chi cụ thể về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Hòa Bình.

3. Chi tiền công đối với trường hợp cuộc điều tra thống kê có nội dung điều tra chuyên sâu, phức tạp, không sử dụng điều tra viên thống kê thuê ngoài mà sử dụng công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị để thực hiện điều tra thống kê thì được thanh toán bằng 40% mức tiền công thuê điều tra viên thống kê quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 3 Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết

toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia.

Đối với trường hợp công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị thực hiện Điều tra thống kê ngoài giờ hành chính thì được thanh toán bằng 80% mức tiền công thuê điều tra viên thống kê quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 3 Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và không được thanh toán tiền lương làm ngoài giờ, phụ cấp công tác phí.

4. Chi cho đối tượng cung cấp thông tin, mức chi cụ thể như sau:

a) Đối với cá nhân:

- Từ 30 chỉ tiêu trở xuống: 30.000 đồng/phiếu.

- Từ 31 đến 40 chỉ tiêu: 40.000 đồng/phiếu.

- Từ 41 chỉ tiêu trở lên: 50.000 đồng/phiếu.

b) Đối với tổ chức (*không bao gồm các cơ quan, đơn vị của nhà nước thực hiện cung cấp thông tin theo quy định*):

- Từ 30 chỉ tiêu trở xuống: 60.000 đồng/phiếu.

- Từ 31 đến 40 chỉ tiêu: 70.000 đồng/phiếu.

- Từ 41 chỉ tiêu trở lên: 80.000 đồng/phiếu.

Trường hợp đối tượng cung cấp thông tin là các cơ quan, đơn vị của Nhà nước thì mức chi hỗ trợ cung cấp thông tin bằng 50% mức chi quy định đối với tổ chức nêu trên.

5. Chi xử lý kết quả điều tra thống kê

Nghiệm thu, kiểm tra, đánh mã số, làm sạch và hoàn thiện phiếu điều tra thống kê: Thực hiện khoán tiền công trên cơ sở tiền thù lao thuê điều tra viên thống kê thu thập số liệu, bằng 5% tiền công chi trả điều tra viên thống kê thu thập số liệu quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 3 Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

6. Các nội dung và mức chi khác có liên quan đến các cuộc điều tra thống kê không quy định tại Nghị quyết này thì được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

7. Khi văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết và báo cáo kết quả thực hiện tới Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình Khóa XVII, Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 12 năm 2023. /.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ pháp chế Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Trung tâm tin học và Công báo VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Hòa Bình;
- LĐ và CV các Phòng CM;
- Lưu: VT, CTHĐND (M).

CHỦ TỊCH

Bùi Đức Hình